

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung
một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục
lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng
trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc
các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn
tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND
ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ ý kiến thống nhất của UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 07/6/2024
(Thông báo số 181/TB-UBND ngày 12/6/2024);

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 105/TTr-SLĐTBXH ngày 11/6/2024,

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh với những nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, Sở Tư pháp có báo cáo số 363/BC-STP báo cáo công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trong đó có nội dung “Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giai đoạn

triển khai thực hiện từ năm 2021 là không phù hợp và tại khoản 3, Điều 3, khoản 3, Điều 4 quy định kèm theo Nghị quyết có yếu tố cấu thành thủ tục hành chính là chưa phù hợp theo khoản 4 Điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2020”.

Ngày 24 tháng 6 năm 2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị định số 38/2023/NĐ-CP). Tại điểm đ khoản 22, Điều 1 quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh “*1. Xây dựng và trình HĐND cấp tỉnh quyết định:*

đ) Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22; nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp quy định tại Điều 21; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất theo quy định tại Điều 22 Nghị định này”.

Như vậy, để việc triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo đúng quy định theo Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ và theo kiến nghị của Sở Tư pháp tại báo cáo số 363/BC-STP thì việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh là phù hợp và cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nhằm bảo đảm các quy định trong tổ chức thực hiện Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ; tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị, các tổ chức cá nhân triển khai thực hiện.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết: Đảm bảo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; dự thảo Nghị quyết được xây dựng phù hợp với quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ. Đảm bảo các nội dung quy định phù hợp thực tiễn, được thực hiện ổn định, hiệu quả.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh: theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng: theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 03/05/2024, UBND tỉnh có Công văn số 1607/UBND-TH về việc phân công nhiệm vụ chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2024. UBND tỉnh đã giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Từ ngày 07/5/2024 đến ngày 17/05/2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hội tiến hành lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

Đến ngày 30/5/2024, cơ quan soạn thảo nhận được văn bản góp ý của 16/18 đơn vị gửi lấy ý kiến.

Trên cơ sở tiếp thu các góp ý, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết, gửi Sở Tư pháp thẩm định.

Đến ngày 03/6/2024, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 149/BC-STP thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Trên cơ sở xem xét các nội dung trình, báo cáo giải trình của cơ quan soạn thảo và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, ngày 07/6/2024, UBND tỉnh họp thông qua dự thảo Nghị quyết, trình HĐND tỉnh theo quy định.

V. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. **Bố cục:** Dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều, cụ thể:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

2. **Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết quy định về một số nội dung cụ thể như sau:

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 3 như sau: “Mẫu hồ sơ dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản

phẩm nông nghiệp: giao UBND tỉnh căn cứ các quy định hiện hành của Chính phủ, Bộ, ngành hướng dẫn các địa phương thực hiện”.

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 3 như sau: “Về trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp: giao UBND tỉnh căn cứ các quy định hiện hành của Chính phủ, Bộ, ngành hướng dẫn các địa phương thực hiện”.

3. Sửa đổi khoản 3 Điều 4 như sau: “Về trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất: giao UBND tỉnh căn cứ các quy định hiện hành của Chính phủ, Bộ, ngành hướng dẫn các địa phương thực hiện”.

4. Sửa đổi khoản 3 Điều 5 như sau: “Về trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất: giao UBND tỉnh căn cứ các quy định hiện hành của Chính phủ, Bộ, Ngành hướng dẫn các địa phương thực hiện”.

5. Bổ sung khoản 4 Điều 3 như sau: “Tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp”.

6. Bổ sung khoản 4 Điều 4 như sau: “Tiêu chí lựa chọn dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng”.

7. Bãi bỏ khoản 2 Điều 5.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC

Nghị quyết này quy định về nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp quy định tại Điều số 21 của Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ nên không có dự kiến nguồn lực thực hiện.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: KHÔNG

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Gửi kèm theo:

- *Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên*

địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh.

- Báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị.
- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.
- Báo cáo tiếp thu theo thẩm định của Sở Tư pháp.

Noi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành: NN&PTNT; LĐ-TB&Xh; Tư pháp; KH&ĐT; Sở Tài chính; Ban Dân tộc tỉnh;
- LĐVP, các Phòng: KGVX, TH, NC;
- Lưu: VT, KGVX(Ch-HĐND2024).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số 2024/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND
ngày /6/2024 của UBND tỉnh)

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ điểm đ khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-UBDT ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-BVHXH ngày tháng 6 năm 2024 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Mẫu hồ sơ dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp: giao UBND tỉnh căn cứ các quy định hiện hành của Chính phủ, Bộ, ngành hướng dẫn các địa phương thực hiện”.

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Về trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp: giao UBND tỉnh căn cứ các quy định hiện hành của Chính phủ, Bộ, ngành hướng dẫn các địa phương thực hiện”.

3. Sửa đổi khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Về trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất: giao UBND tỉnh căn cứ các quy định hiện hành của Chính phủ, Bộ, ngành hướng dẫn các địa phương thực hiện”.

4. Sửa đổi khoản 3 Điều 5 như sau:

“3. Về trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất: giao UBND tỉnh căn cứ các quy định hiện hành của Chính phủ, Bộ, Ngành hướng dẫn các địa phương thực hiện”.

5. Bổ sung khoản 4 Điều 3 như sau:

“4. Tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp:

a) Điều kiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị được quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, có khả năng duy trì và mở rộng liên kết sản xuất.

d) Sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, ứng dụng chuyển đổi số.

đ) Phù hợp với mục tiêu, nguồn lực và tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”

6. Bổ sung khoản 4 Điều 4 như sau:

“4. Tiêu chí lựa chọn dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng:

a) Điều kiện hỗ trợ dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng được quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ưu tiên dự án, phương án sản xuất các sản phẩm nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

c) Tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập; có khả năng duy trì và mở rộng sản xuất.

d) Sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, ứng dụng chuyên đổi số.

đ) Phù hợp với mục tiêu, nguồn lực và tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”

7. Bãi bỏ khoản 2 Điều 5.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Đối với những dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất đã trình Hội đồng thẩm định trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Các nội dung khác không được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày .. .tháng 7 năm 2024./.

Noi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TTTU, TTHĐND, UBND, Đoàn DBQH;
- BTT, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các tổ đại biểu HĐND, các đại biểu HĐND;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm PV hành chính công (Công báo tỉnh);
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Số: 161 /BC- SLĐTBXH

Bình Phước, ngày 03 tháng 06 năm 2024

BÁO CÁO

Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp
theo Báo cáo số 149/BC-STP ngày 03/6/2024 thẩm định dự thảo Nghị quyết
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày
09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành
Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế
hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các
hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc
gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 31/05/2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Công văn
số 1332/SLĐTBXH-QLLVXH gửi Sở Tư pháp về việc đề nghị thẩm định hồ sơ
dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh;

Ngày 03/6/2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được Báo
cáo số 149/BC-STP về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ
sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn
vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các
Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình
Phước,

Trên cơ sở các quy định của Pháp luật và ý kiến thẩm định của Sở Tư
pháp đối với dự thảo Nghị quyết, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên
cứu xem xét tiếp thu các ý kiến như sau:

I. Nội dung thẩm định

1. Tại điểm 1 mục II: “*Dự thảo Nghị quyết là Nghị quyết sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12
năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy định nội
dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương
án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ
phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn
2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước do đó, không quy định phạm vi điều
chỉnh và đối tượng áp dụng trong dự thảo*”.

* Ý kiến của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: thống nhất tiếp thu
và điều chỉnh tại dự thảo Nghị quyết.

2. Tại điểm 2 mục II:

- Gạch đầu dòng thứ nhất: Về tên gọi dự thảo Nghị quyết đề nghị chỉnh sửa lại như sau cho phù hợp theo hướng dẫn theo mẫu số 36 kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể: “*Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh*”. Lưu ý: Khi chỉnh sửa như góp ý, để nghị chỉnh sửa lại tiêu đề Điều 2 cho phù hợp.

* Ý kiến của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: thống nhất tiếp thu và điều chỉnh tại dự thảo Nghị quyết.

- Gạch đầu dòng thứ hai: “*Đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội nghiên cứu đưa Điều 1 ra khỏi dự thảo cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 60 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*”.

* Ý kiến của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: thống nhất tiếp thu và điều chỉnh tại dự thảo Nghị quyết.

3. Tại điểm 4 mục II: “*Ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo của dự thảo Nghị quyết về cơ bản đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. Tuy nhiên, để dự thảo hoàn chỉnh hơn tại Điều 2 dự thảo khi viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật cấp trên để nghị bổ sung tên gọi cho đầy đủ*”.

* Ý kiến của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: thống nhất tiếp thu và điều chỉnh tại dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp ý kiến tiếp thu theo báo cáo thẩm định số 149/BC-STP của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, QLLVXH (Tr.04.6).

GIÁM ĐỐC



Phùng Hiền Quốc

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 149 /BC-STP

Bình Phước, ngày 03 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

**Thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu
hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất,
lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển
sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1332/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 31/5/2024 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Qua xem xét hồ sơ dự thảo Nghị quyết và các văn bản QPPL có liên quan, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Về hồ sơ và trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết

1. Về hồ sơ

Hồ sơ kèm theo Công văn số 1332/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 31/5/2024 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 121 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.

2. Về trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Chương VIII Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy

định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã được UBND tỉnh giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tham mưu theo Công văn số 1607/UBND-KGVX ngày 03/5/2024 về việc chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2024.

II. Nội dung thẩm định

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết là Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước do đó, không quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng trong dự thảo.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật.

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã được Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tiến hành lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết kèm theo Công văn số 1332/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 31/5/2024 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có sự thay đổi so với dự thảo Nghị quyết khi lấy ý kiến của các cơ quan,

đơn vị, địa phương. Do đó, đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội nghiên cứu chỉnh sửa lại như sau cho phù hợp:

- Về tên gọi dự thảo Nghị quyết đề nghị chỉnh sửa lại như sau cho phù hợp theo mẫu số 36 kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Lưu ý: Khi chỉnh sửa như góp ý nêu trên đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chỉnh sửa lại tiêu đề Điều 2 cho phù hợp.

- Đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội nghiên cứu đưa Điều 1 ra khỏi dự thảo cho phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao HĐND quy định chi tiết

Theo quy định tại khoản 22 Điều 1 của Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thì UBND tỉnh có trách nhiệm trình HĐND tỉnh quy định: “*Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22; nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp quy định tại Điều 21; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất theo quy định tại Điều 22 Nghị định này.*”.

Căn cứ quy định nêu trên, việc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình

Phúroc là phù hợp theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo của dự thảo Nghị quyết về cơ bản đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. Tuy nhiên, để dự thảo hoàn chỉnh hơn tại Điều 2 dự thảo đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội khi viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên cần bổ sung tên gọi cho đầy đủ, phù hợp.

III. Kết luận

Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước đủ điều kiện tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020 và các văn bản có liên quan sau khi đã tiếp thu, chỉnh sửa hoặc giải trình các ý kiến thẩm định tại Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhân:

- UBND tỉnh (báo cáo);
 - Sở LĐ, TB&XH;
 - Giám đốc (b/c);
 - PGĐ Trần Thanh Long;
 - Lưu: VT, PC.



Trần Thanh Long

Số: 157 /BC-SLĐTBXH

Bình Phước, ngày 31 tháng 05 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị đối với dự thảo

Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh, ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Công văn số 1607/UBND-TH ngày 03/05/2024 của UBND tỉnh về việc phân công nhiệm vụ chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2024,

Để đảm bảo văn bản tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đúng quy định của pháp luật, ngày 07/5/2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Công văn số 1066/SLĐTBXH-QLLVXH gửi các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố đề nghị các đơn vị góp ý hồ sơ dự thảo Nghị quyết sửa đổi một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình Mục tiêu quốc gia (MTQG) giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh.

Đến ngày 30/5/2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã nhận được văn bản góp ý của 16/18 đơn vị gửi lấy ý kiến; trong đó có 11 đơn vị thống nhất hoàn toàn với dự thảo Nghị quyết, 02 đơn vị không có văn bản góp ý (Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Bù Gia Mập) và 05 đơn vị góp ý vào nội dung Dự thảo Nghị quyết.

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG (Nghị định số 27/2022/NĐ-CP), Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (Nghị định số 38/2023/NĐ-CP) và các văn bản pháp luật khác; Sở Lao động – TB&XH đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, báo cáo lý do các nội dung không tiếp thu, cụ thể như sau:

I. Sở Tư pháp (Công văn số 886/STP-PC ngày 15/05/2024)

1. Đề nghị Sở Lao động – TB&XH chỉnh sửa lại thể thức dự thảo Nghị quyết cho phù hợp theo Mẫu 36 kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tại phần thẩm quyền ban hành và nội dung đề nghị thay cụm từ “GIỮA NĂM 2021-2026” bằng cụm từ “KỲ HỌP THỨ ...” cho phù hợp.

3. Tại căn cứ pháp lý thứ 1,2,3,4 đề nghị sắp xếp lại các căn cứ pháp lý cho phù hợp, cụ thể: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020”.

4. Tại căn cứ pháp lý thứ 10 đề nghị bỏ sang cụm từ “Bộ trưởng” trước cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” cho đúng theo quy định.

5. Tại Điều 4 của dự thảo Nghị quyết đề nghị bổ sung nội dung: “Các nội dung khác không được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh” cho đầy đủ và phù hợp.

6. Tại phần nơi nhận đề nghị thay cơ quan nhận văn bản “Trung tâm CNTT và TT” thành cơ quan nhận văn bản: “Trung tâm phục vụ hành chính công” cho đúng quy định.

- Ý kiến của Sở Lao động – TB&XH: Thông nhất tiếp thu tất cả các ý kiến trên và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị quyết.

II. Ban Dân tộc tỉnh (Công văn số 333/BDT-CSDT ngày 22/5/2024)

1. “Bên cạnh đó, hiện nay Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 111/NQ/QH15 ngày 18/01/2024 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó, điểm b, khoản 3, Điều 4 có quy định: “b) Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án trong hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nội dung các chương trình MTQG đã được HĐND tỉnh ban hành, UBND cấp tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung sau khi được sự đồng ý của Thường trực HĐND cấp tỉnh và báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất”. Do đó, Ban Dân tộc đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ cho phù hợp.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội giải trình nội dung này như sau:

Theo Nghị quyết số 111/NQ/QH 15 “Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án trong hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nội dung các Chương trình MTQG đã được HĐND tỉnh ban hành, UBND cấp tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung sau khi được sự đồng ý của Thường trực HĐND cấp tỉnh và báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất”.

Theo Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, tại khoản 12 Điều 1 về mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác quy định: “*Đối với dự án, kế hoạch liên kết do địa phương thực hiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định hồ sơ, điều kiện và yêu cầu trong lựa chọn dự án, kế hoạch theo điều kiện thực tiễn của địa phương*”.

Bên cạnh đó Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh cần phải sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung do thay đổi về cơ sở pháp lý và theo kiến nghị của Sở Tư pháp, vì vậy Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND để cùng lồng ghép thực hiện các nội dung phải sửa đổi, bổ sung, cụ thể:

- Về nội dung sửa đổi: “giao UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ” sau khi Nghị quyết được sửa đổi, Sở Lao động – TB&XH sẽ chủ trì, tham mưu UBND tỉnh văn bản hướng dẫn thực hiện trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án như vậy đảm bảo thực hiện theo Nghị quyết số 111/NQ/QH 15 của Quốc hội và kiến nghị của Sở Tư pháp, sẽ không phát sinh thủ tục hành chính; bên cạnh đó cũng sửa đổi thời gian thực hiện giai đoạn 2024-2025 theo kiến nghị của Sở Tư pháp.

- Về nội dung bổ sung: Tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Tiêu chí lựa chọn dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; việc bổ sung nội dung này thực hiện theo điểm d, khoản 22 Điều 1 của Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

- Về nội dung bãi bỏ: khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND do thay đổi về căn cứ pháp lý tại Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND hướng dẫn áp dụng mẫu số 03 phục lục ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tuy nhiên Thông tư này hiện được thay thế bằng Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH và Thông tư này không còn hướng dẫn mẫu hồ sơ, vì vậy nội dung này phải bãi bỏ.

Từ 03 lý do trên và để đảm bảo thời gian cho các đơn vị thực hiện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

2. Đối với nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Ban Dân tộc tham gia góp ý theo chức năng, nhiệm vụ của ngành dân tộc như sau:

- Về căn cứ pháp lý của dự thảo Nghị quyết: Đề nghị nghiên cứu bổ sung Nghị quyết số 111/NQ/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Thông tư số

02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

+ **Ý kiến của Sở Lao động – TB&XH:** Thống nhất tiếp thu và bổ sung dự thảo Nghị quyết.

- Về nội dung dự thảo Nghị quyết: Tại điểm a, khoản 5 và điểm a, khoản 6 của Điều 1 đề nghị bổ sung cụ thể điều, khoản, điểm áp dụng của Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ (không nêu chung Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ) để tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện; Rà soát điều chỉnh nội dung: "...Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ..." thành "Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ" cho phù hợp.

+ **Ý kiến của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:** Thống nhất tiếp thu và điều chỉnh dự thảo Nghị quyết.

III. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Bù Đăng (Công văn số 133/LĐTBXH ngày 26/5/2024)

- Đề nghị không sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND lý do tại Khoản 2, Điều 22, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Khoản 13, Điều 1, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP quy định " Trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, nội dung thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và tại điểm đ, Khoản 1, Điều 40, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP sửa đổi bổ sung tại Khoản 22, Điều 1, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP" quy định "Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: a) ... đ) ...; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất theo quy định tại Điều 22 Nghị định này." Như vậy, khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND được ban hành đúng quy định, vì vậy kính đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh không trình HĐND tỉnh điều chỉnh nội dung trên.

- **Ý kiến của Sở Lao động –Thương binh và Xã hội:** Không tiếp thu, lý do:

Theo kiến nghị của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 363/BC-STP về công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trong đó có nội dung "...tại khoản 3, Điều 3, khoản 3, Điều 4 quy định kèm theo Nghị quyết có yếu tố cấu thành thủ tục hành chính là chưa phù hợp theo khoản 4 Điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2020" vì vậy, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu sửa đổi khoản 3 Điều 3, khoản 3 Điều 4 theo hướng HĐND tỉnh giao UBND tỉnh căn cứ các quy định của Chính phủ, Bộ, ngành hướng dẫn các địa phương thực hiện để không làm phát sinh thủ tục hành chính.

IV. UBND huyện Lộc Ninh (Công văn số 1476/UBND-VX ngày 28/5/2024)

1. Sửa đổi khoản 3 Điều 3 “về trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết”: Thực hiện theo Mục 3 điều 12. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết có mức hỗ trợ từ trên 03 tỷ đồng/năm hoặc dự án, kế hoạch liên kết 02 huyện trở lên. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết đối các trường hợp còn lại.

b) Thành phần Hội đồng tại cấp tỉnh bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo ủy quyền; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

c) Thành phần Hội đồng tại cấp huyện bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc lãnh đạo phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã theo ủy quyền; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, kế hoạch liên kết, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 4 “về trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất”: Thực hiện theo Mục 2, Mục 3 điều 13. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Bổ sung khoản 5 Điều 3 như sau:

a) Hỗ trợ tối đa không quá 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 70% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; không quá 50% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Bổ sung khoản 5 Điều 4 như sau: a) Hỗ trợ tối đa không quá 95% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 80% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn khó khăn; không quá 60% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên các địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia. b) Định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án, phương án: (Ví dụ: Cơ quan phê duyệt dự án, phương án quyết định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án, phương án, nhưng không vượt quá 5 tỷ đồng/năm).

- **Ý kiến của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:** Không tiếp thu các ý kiến, lý do:

Các nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ, theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015 “không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác”.

V. Sở Tài chính (Công văn số 1688/STC-HCSN ngày 29/5/2024)

1. Đối với các nội dung dự thảo đề nghị sửa đổi tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 của Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND đề nghị đơn vị phân tích rõ lý do đề nghị sửa đổi (trong đó cần cụ thể căn cứ pháp lý để sửa đổi).

- Ý kiến của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Không tiếp thu, lý do:

Ngày 30/12/2022, Sở Tư pháp có Báo cáo số 363/BC-STP về công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trong đó có nội dung “*Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giai đoạn triển khai thực hiện từ năm 2021 là không phù hợp và tại khoản 3, Điều 3, khoản 3, Điều 4 quy định kèm theo Nghị quyết có yếu tố cấu thành thủ tục hành chính là chưa phù hợp theo khoản 4 Điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2020*”, và Sở Tư pháp cũng kiến nghị đổi với các sở, ngành “*Căn cứ vào các danh mục kèm theo báo cáo kịp thời xử lý hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý đúng thời gian quy định những văn bản có sai sót do cơ quan, đơn vị mình ban hành hoặc trình ban hành trong năm 2022*”.

Vì vậy, để tránh phát sinh thủ tục hành chính trong Nghị quyết của HĐND tỉnh đảm bảo tuân thủ đúng theo Luật ban hành văn bản QPPL, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND theo hướng các trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất HĐND tỉnh giao lại cho UBND tỉnh căn cứ quy định của Chính phủ, Bộ, ngành, hướng dẫn các địa phương thực hiện.

2. Đối với các nội dung dự thảo đề nghị bổ sung vào Điều 3, Điều 4 của Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND: Theo dự thảo Nghị quyết thực hiện theo quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP là chưa rõ ràng. Do vậy, đề nghị Sở Lao động – TB&XH nghiên cứu Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, nội dung nào thuộc thẩm quyền quy định của HĐND tỉnh để đưa vào dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.

- Ý kiến của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

Các nội dung phải bổ sung tại dự thảo Nghị quyết theo quy định tại điểm d, khoản 22 Điều của Nghị định số 38/2023/NĐ-CP gồm: “*Tiêu chí lựa chọn dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết trong các ngành nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp quy định tại Điều 21*” và “*Tiêu chí lựa chọn dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng*”.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội không tiếp thu đã bổ sung 02 nội dung “*Tiêu chí lựa chọn dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết trong các ngành nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp quy định tại Điều 21*” và “*Tiêu chí lựa chọn dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng*” vào dự thảo Nghị quyết theo quy định.

Bên cạnh đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ dẫn chiêu “*Điều kiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị*” được quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ” vào điểm a khoản 4 Điều 3 và “*Điều kiện hỗ trợ dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng*” được quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ vào

điểm a khoản 4 Điều 4 của dự thảo Nghị quyết. Những nội dung còn lại là đề xuất bổ sung theo yêu cầu tại điểm d, khoản 22 Điều 1 của Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành để phù hợp với tình hình của Bình Phước, không phải trích dẫn từ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp các ý kiến góp ý đối với các văn bản Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh.

(Kèm theo các văn bản góp ý đối với Dự thảo Nghị quyết của các đơn vị)./.

Noi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, QLLVXH (Tr.30.5).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Thị Mai Hương

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 1688 /STC-HCSN
V/v ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của
HĐND tỉnh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 29 tháng 05 năm 2024

Kính gửi: Sở Lao động Thương binh & Xã hội

Căn cứ Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Sở Tài chính nhận được Công văn số 1066/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 07/5/2024 của Sở Lao động Thương binh & Xã hội về việc lấy ý kiến đối với dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh,

Qua nghiên cứu, Sở Tài chính có ý kiến về lĩnh vực tài chính như sau:

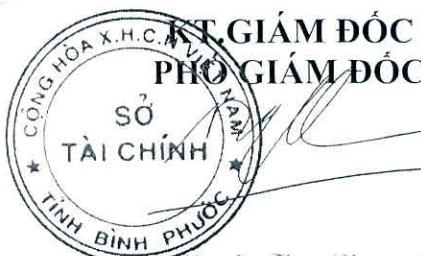
1. Đối với các nội dung dự thảo đề nghị sửa đổi tại các điều 3, điều 4, điều 5 của Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND đề nghị đơn vị phân tích rõ lý do đề nghị sửa đổi (trong đó cần cụ thể căn cứ pháp lý để sửa đổi).

2. Đối với các nội dung dự thảo đề nghị bổ sung vào điều 3, điều 4 của Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND: theo dự thảo Nghị quyết thực hiện theo quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP là chưa rõ ràng. Do vậy, đề nghị Sở Lao động Thương binh và Xã hội nghiên cứu Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, nội dung nào thuộc thẩm quyền quy định của HĐND tỉnh để đưa vào dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính, chuyên đến Sở Lao động Thương binh & Xã hội tổng hợp theo quy định./.

Người nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, HCSN, Vịnh



Nguyễn Thị Phượng Thảo

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH**

Số: 1476/UBND-VX
V/v Góp ý dự thảo Nghị quyết
của HĐND tỉnh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lộc Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh.

Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh nhận được Công văn số 1066/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 07/5/2024 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh,

Qua nghiên cứu dự thảo và theo đề nghị của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 204/TTr-LĐTBXH ngày 15/5/2024,

Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh có ý kiến như sau:

Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Sửa đổi khoản 3 Điều 3 “về trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết”: Thực hiện theo Mục 3 điều 12. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ;

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết có mức hỗ trợ từ trên 03 tỷ đồng/năm hoặc dự án, kế hoạch liên kết 02 huyện trở lên. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết đối các trường hợp còn lại.

b) Thành phần Hội đồng tại cấp tỉnh bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo ủy quyền; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

c) Thành phần Hội đồng tại cấp huyện bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc lãnh đạo phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã theo ủy quyền; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, kế hoạch liên kết, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 4 “về trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất”: Thực hiện theo Mục 2, Mục 3 điều 13. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ;

3. Bổ sung khoản 5 Điều 3 như sau:

a) Hỗ trợ tối đa không quá 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 70% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; không quá 50% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án, phương án: (Ví dụ: dự án, phương án UBND tỉnh phê duyệt, quyết định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án, phương án không quá 10 tỷ đồng/năm; dự án, phương án UBND huyện phê duyệt, quyết định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án, phương án không quá 3 tỷ đồng/năm).

4. Bổ sung khoản 5 Điều 4 như sau:

a) Hỗ trợ tối đa không quá 95% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 80% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn khó khăn; không quá 60% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên các địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án, phương án: (Ví dụ: Cơ quan phê duyệt dự án, phương án quyết định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án, phương án, nhưng không vượt quá 5 tỷ đồng/năm)

Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh kính gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh xem xét, tổng hợp./.

Noi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng LD -TB&XH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Phi

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ TƯ PHÁP

Số: 886 /STP-PC
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 15 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1066/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 7/5/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Qua xem xét dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp góp ý như sau:

1. Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉnh sửa lại thể thức dự thảo Nghị quyết cho phù hợp theo Mẫu 36 kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tại phần thẩm quyền ban hành và nội dung đề nghị thay cụm từ “GIỮA NĂM 2021-2026” bằng cụm từ “KỲ HỌP THỨ ...” cho phù hợp.

3. Tại căn cứ pháp lý thứ 1,2,3,4 đề nghị sắp xếp lại các căn cứ pháp lý cho phù hợp, cụ thể:

“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020”.

4. Tại căn cứ pháp lý thứ 10 đề nghị bổ sung cụm từ “Bộ trưởng” trước cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” cho đúng theo quy định.

5. Tại Điều 4 của dự thảo Nghị quyết đề nghị bổ sung nội dung:

“Các nội dung khác không được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh” cho đầy đủ và phù hợp.

6. Tại phần nơi nhận đề nghị thay cơ quan nhận văn bản “Trung tâm CNTT và TT” thành cơ quan nhận văn bản: “Trung tâm phục vụ hành chính công” cho đúng quy định.

Trên đây là góp ý của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ./.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Giám đốc (b/c);
- PGĐ. Trần Thanh Long;
- Lưu: VT, P.PC.



Trần Thanh Long

UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG Xoài
PHÒNG LAO ĐỘNG-
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số 298 /LĐTBXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Xoài, ngày 15 tháng 5 năm 2024

Về việc góp ý dự thảo đối với
Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh.

Thực hiện Công văn số 1066/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 07/5/2024 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Qua nghiên cứu nội dung, phòng Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố thống nhất với dự thảo Nghị quyết của Sở LĐ-TBXH tỉnh tham mưu.

Trên đây là góp ý của phòng Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Đồng Xoài./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Truong Hai Yen

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1346 /SNN-KHTC

Bình Phước, ngày 15 tháng 5 năm 2024

V/v ý kiến góp ý đối với dự
thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được Công văn số 1066/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 07/5/2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; Sở đã triển khai đến các đơn vị trực thuộc nghiên cứu góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh liên quan đến lĩnh vực của ngành.

Sở Nông nghiệp và PTNT gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- GD, các PGD Sở;
- Như trên;
- Lưu: VT, KH (Vinh/Danh).



GIÁM ĐỐC

Phạm Thụy Luân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG**

Số: 1610 /UBND-VX
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết
của HĐND tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Long, ngày 17 tháng 05 năm 2024

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh.

Căn cứ Công văn số 1066/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 10/5/2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

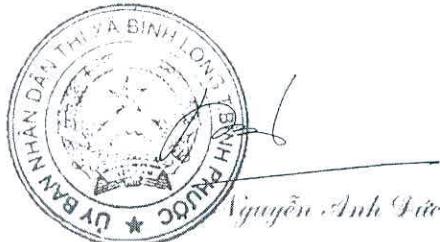
Qua nghiên cứu dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn thực hiện 2024 - 2025, UBND thị xã đồng ý với nội dung dự thảo và không có ý kiến đóng góp.

UBND thị xã Bình Long chuyển Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp.
L. A

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT, UBND (VX);
- Phòng Lao động - TB&XH;
- LĐVP, CV (VX)
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG**

Số: 959 /UBND-VX

V/v góp ý dự thảo Nghị
quyết của Hội đồng nhân dân
tỉnh Bình Phước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Riềng, ngày 17 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thực hiện Công văn số 1066/SLDTBXH-LDVL ngày 07/5/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước về việc góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh,

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước, giai đoạn thực hiện 2024 - 2025 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội soạn thảo. UBND huyện Phú Riềng thống nhất với nội dung của dự thảo nêu trên.

UBND huyện Phú Riềng gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện;
- Phòng LD-TB&XH;
- LDVP, CVVX;
- Lưu: VT.



Bùi Văn Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH

Số: 677UBND-KGVX
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết
của HĐND tỉnh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Chơn Thành, ngày 20 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thực hiện Công văn số 1066/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 07/05/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Sau khi nghiên cứu, UBND thị xã Chơn Thành thống nhất với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước, giai đoạn thực hiện 2024-2025.

UBND thị xã Chơn Thành phán hồi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT.KVX;
- Phòng LD -TBXH;
- LĐVP;
- Lưu: VT, (CV: Tuyền)



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN**

Số: 1221 /UBND-VX

Vv góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hòn Quản, ngày 20 tháng 05 năm 2024

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thực hiện Công văn số 1066/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 07/05/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 493/TTr-PLĐTBXH ngày 16/5/2024. Sau khi nghiên cứu dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước, giai đoạn thực hiện 2024-2025. UBND huyện Hòn Quản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.

Kính gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng LD-TBXH;
- LĐVP, CVVX;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hậu

UBND HUYỆN LỘC NINH
PHÒNG LAO ĐỘNG -TB&XH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-LĐTBXH

Lộc Ninh, ngày tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH
Đề nghị phê duyệt hồ sơ

Kính gửi: UBND huyện Lộc Ninh.

Căn cứ Công văn số 2349/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 30/10/2023 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước về việc Về việc góp ý dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 10/2022 - HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh;

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND huyện công văn góp ý nội dung dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 10/2022 - HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh.

Kính trình Chủ tịch UBND xem xét, ký duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
BAN DÂN TỘC

Số: 333 /BDT-CSĐT

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết
của Hội đồng nhân dân tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 22 tháng 05 năm 2024

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ban Dân tộc nhận được Công văn số 1142/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 16/5/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh;

Qua nghiên cứu nội dung các dự thảo văn bản, Ban Dân tộc có ý kiến như sau:

1. Căn cứ tham mưu xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh:

Căn cứ Báo cáo số 363/BC-STP ngày 30/12/2022 của Sở Tư pháp về công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Căn cứ khoản 22, Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh là phù hợp.

Bên cạnh đó, hiện nay, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 111/NQ/QH15 ngày 18/01/2024 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó, điểm b, khoản 3, Điều 4 có quy định: “b) Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án trong hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nội dung các chương trình MTQG đã được HĐND tỉnh ban hành, UBND cấp tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung sau khi được sự đồng ý của Thường trực HĐND cấp tỉnh và báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất”. Do đó, Ban Dân tộc đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ cho phù hợp.

2. Đối với nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt

hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh: Ban Dân tộc tham gia góp ý theo chức năng, nhiệm vụ của ngành dân tộc như sau:

- Về căn cứ pháp lý của dự thảo Nghị quyết đề nghị nghiên cứu bổ sung:
 - + Nghị quyết số 111/NQ/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.
 - + Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.
- Về nội dung dự thảo Nghị quyết:
 - + Tại điểm a, khoản 5 và điểm a, khoản 6 của Điều 1 đề nghị bổ sung cụ thể điều, khoản, điểm áp dụng của Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ (không nêu chung Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ) để tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.
 - + Rà soát điều chỉnh nội dung: "...Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ..." thành "Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ" cho phù hợp.
 - Các nội dung còn lại của các dự thảo văn bản: Ban Dân tộc thống nhất.

Ban Dân tộc gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp tham mưu./.

M

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo ban;
- Lưu: VT, CSDT.



Điều Văn

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Số: 821 /STTTT-TTra

V/v góp ý dự thảo dự thảo Nghị quyết của
HĐND tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 24 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Sở Lao động Thương binh và Xã hội

Sở Thông tin và Truyền thông nhận được Công văn số 1066/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 07/5/2024 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

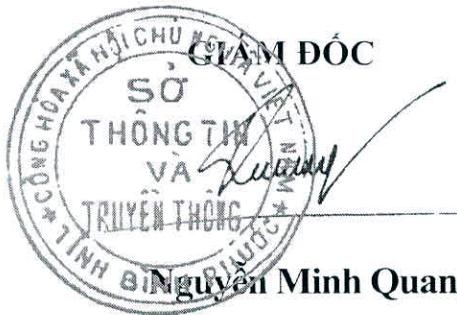
Sau khi nghiên cứu dự thảo, Sở Thông tin và Truyền thông thống nhất với dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước, giai đoạn thực hiện 2024-2025.

Kính gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD Sở;
- Lưu: VT.



UBND HUYỆN BÙ ĐĂNG
PHÒNG LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 133/LĐTBXH

Về việc góp ý dự thảo NQ
điều chỉnh NQ 25/2022/NQ-
HĐND (lần 2).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bù Đăng, ngày 26 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và xã hội.

Thực hiện Công văn số 1066/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 09/05/2024 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Qua nghiên cứu các quy định, dự thảo Nghị quyết và căn cứ chức năng, nhiệm được giao, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Bù Đăng có một số ý kiến sau kính đề nghị Sở Lao động - Thương binh và xã hội xem xét:

Đề nghị không sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 25/2022/NQ-HĐND lý do tại Khoản 2, Điều 22, Nghị định 27/2022/NĐ-CP sửa đổi bổ sung tại Khoản 13, Điều 1, Nghị định 38/2023/NĐ-CP quy định " Trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, nội dung thẩm định hồ sơ để nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và tại điểm đ, Khoản 1, Điều 40, Nghị định 27/2022/NĐ-CP sửa đổi bổ sung tại Khoản 22, Điều 1, Nghị định 38/2023/NĐ-CP" quy định "Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:

a) ...

d) ...; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất theo quy định tại Điều 22 Nghị định này."

Như vậy, khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 25/2022/NQ-HĐND được ban hành đúng quy định vì vậy kính đề nghị Sở LĐTBXH tham mưu UBND tỉnh không trình HĐND tỉnh điều chỉnh nội dung trên.

Trên đây là ý kiến góp ý dự thảo NQ điều chỉnh NQ 25/2022/NQ-HĐND của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Bù Đăng, kính đề nghị Sở Lao động - Thương binh và xã hội xem xét. Công văn này thay thế công văn số 132/LĐTBXH ngày 24/5/2024 của phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Bù Đăng./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện;
- Như trên;
- LĐVP; CVVP;
- Lưu: VT



UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

Số: 2590 /SYT-KHTC

V/v góp ý đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 09 tháng 05 năm 2024

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

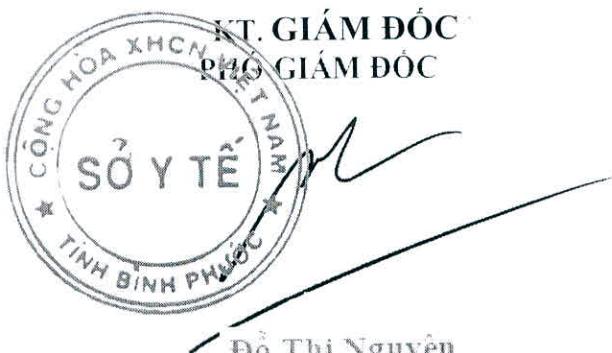
Sở Y tế nhận 1066/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 07/5/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh;

Sau khi rà soát dự thảo “Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh”: Sở Y tế thống nhất các nội dung của dự thảo.

Sở Y tế gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu VT, KHTC(HĐ).



Đỗ Thị Nguyên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ**

Số: 1810 /UBND-VX

V/v đóng góp ý kiến vào
dự thảo Nghị quyết của
HĐND tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Phú, ngày 13 tháng 05 năm 2024

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

UBND huyện Đồng Phú nhận được Công văn số 1066/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 07/5/2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Qua nghiên cứu và ý kiến tham mưu của cơ quan chuyên môn, UBND huyện Đồng Phú thống nhất với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước, giai đoạn thực hiện 2024-2025 do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội soạn thảo.

Với nội dung trên, UBND huyện Đồng Phú đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- LĐVP, CVVX
- Phòng LD-TB và XH;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thanh Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐỐP**

Số: 940 /UBND-VX
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết
của HĐND tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bù Đốp, ngày .13... tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước.

Thực hiện Công văn số 1066/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 07/5/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết huyện Bù Đốp thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Trên đây là ý kiến góp ý của UBND huyện Bù Đốp góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT;
- LĐVP, CVVX;
- Lưu: VT (H).

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Văn Công Danh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG**

Số: 718 /UBND-VX

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh theo CV 1066/SLĐTBXH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phước Long, ngày 15 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Sở Lao động - TB&XH tỉnh Bình Phước.

Căn cứ Công văn số 1066/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 07/5/2024 của Sở Lao động - TB&XH tỉnh Bình Phước về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết; ý kiến tham mưu của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 120/TTr-LĐTBXH ngày 14/5/2024. Ủy ban nhân dân thị xã Phước Long thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

*Ủy ban nhân dân thị xã Phước Long gửi đến Sở LD – TB&XH tỉnh được
biết./.*

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH;
- CT, PCT.UBND thị xã;
- Phòng LĐTBXH;
- LĐVP; CVVX;
- Lưu VĐ

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng